

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Quyết định số 2661/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-BYT ngày 29/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BYT ngày 10/5/2023, số 2427/QĐ-BYT ngày 07/6/2023, số 2623/QĐ-BYT ngày 21/6/2023, số 4175/QĐ-BYT ngày 10/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao quyền tự chủ tài chính cho một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế năm 2023 (lần 2, lần 3, lần 4 và lần 5);

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 12259/BTC-HCSN ngày 09/11/2023 của Bộ Tài chính về phân loại đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2023-2025 đối với đơn vị nhóm 3 và 4 (lần 2);

Xét đề nghị bổ sung kinh phí năm 2023 của 06 đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho một số đơn vị trực thuộc Bộ theo chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 sau khi điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm tổ chức thực hiện, quản

lý chi tiêu, sử dụng đúng mục đích hiệu quả, theo đúng tiêu chuẩn, định mức, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các Ông/bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục, Chánh Thanh tra Bộ Y tế và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính (để phê duyệt Tabmis);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch ;
- Lưu: VT, KHTC_(02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đức Luận

BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023 CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số 4190 /QĐ-BYT ngày 13 / 11 /2023 của Bộ Y tế)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	BYT đã giao 2023 chỉ Quỹ lương	Bộ Tài chính thông nhất giao NSNN tự chủ năm 2023	Dự toán điều chỉnh trong năm 2023	Trong đó				Dự toán sau khi điều chỉnh	Trong đó					Ghi chú
					Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			
							Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Các nhiệm vụ khác				Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Chưa có nhiệm vụ Bộ giao	Các nhiệm vụ bổ sung khác	
A	B	1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9=4	10=11+12+13	11=1+6	12=7	13	
	TỔNG CỘNG	848.239	809.925	0	608.082	-608.082	-631.618	23.536	848.239	608.082	240.157	201.843	14.778	23.536	
A	HỆ ĐÀO TẠO	69.200	59.862	0	59.862	-59.862	-59.862	0	69.200	59.862	9.338	0	9.338	0	
1	Trường Cao đẳng Dược TW Hải Dương	8.800	9.269	469	9.269	-8.800	-8.800		9.269	9.269	0		0	0	
2	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	24.500	20.466	-469	20.466	-20.935	-20.935		24.031	20.466	3.565		3.565	0	
3	Trường Đại học Dược Hà Nội	14.700	11.569	0	11.569	-11.569	-11.569		14.700	11.569	3.131		3.131	0	
4	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định	17.000	14.680	0	14.680	-14.680	-14.680		17.000	14.680	2.320		2.320	0	
5	Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng (Tổng cục Dân số-KHHGD)	4.200	3.878	0	3.878	-3.878	-3.878		4.200	3.878	322		322	0	
B	SỰ NGHIỆP Y TẾ	779.039	750.063	0	548.220	-548.220	-571.756	23.536	779.039	548.220	230.819	201.843	5.440	23.536	
I	HỆ PHÒNG BỆNH	215.369	198.632	-8.164	185.632	-193.796	-196.929	3.133	207.205	185.632	21.573	13.000	5.440	3.133	
6	Viện Vệ sinh Dịch tễ TW	38.000	39.941	1.941	39.941	-38.000	-38.000		39.941	39.941	0		0	0	
7	Viện VSDT Tây nguyên	21.500	19.258	-2.242	19.258	-21.500	-21.500		19.258	19.258	0		0	0	
8	Viện Kiểm nghiệm thuốc TW	19.900	18.033	-1.867	18.033	-19.900	-19.900		18.033	18.033	0		0	0	
9	Viện Sốt rét KST-Côn trùng TW	30.000	28.272	-1.728	28.272	-30.000	-30.000		28.272	28.272	0		0	0	
10	Viện Kiểm nghiệm thuốc TPHCM	14.500	16.133	1.633	16.133	-14.500	-14.500		16.133	16.133	0		0	0	
11	Viện Sốt rét KST-CT TP. HCM	10.000	9.691	-309	9.691	-10.000	-10.000		9.691	9.691	0		0	0	
12	Viện Sốt rét KST-CT Quy Nhơn	6.500	0	-1.060	0	-1.060	-1.060		5.440	0	5.440		5.440	0	
13	Viện KĐQG Vaccin & SVP y tế	14.000	12.784	-1.216	12.784	-14.000	-14.000		12.784	12.784	0	0	0	0	
14	Viện Dinh dưỡng	22.000	17.131	-4.869	17.131	-22.000	-22.000		17.131	17.131	0		0	0	
15	Viện Kiểm nghiệm ATVSTP QG	8.900	6.618	-2.282	6.618	-8.900	-8.900		6.618	6.618	0		0	0	
16	Viện Chiến lược và CSYT (*)	9.000	10.000	1.000	1.000	0	0		10.000	1.000	9.000	9.000	0	0	
17	Viện Y học Biển	8.700	6.050	-2.650	6.050	-8.700	-8.700		6.050	6.050	0		0	0	
18	Trung tâm mua sắm tập trung thuốc QG (*)	4.000	5.000	1.000	1.000	0	0		5.000	1.000	4.000	4.000	0	0	

STT	Tên đơn vị	BYT đã giao 2023 chi Quỹ lương	Bộ Tài chính thống nhất giao NSNN tự chủ năm 2023	Dự toán điều chỉnh trong năm 2023	Trong đó			Dự toán sau khi điều chỉnh	Trong đó					Ghi chú	
					Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý		Các nhiệm vụ khác	Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			
												Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Chưa có nhiệm vụ Bộ giao		Các nhiệm vụ bổ sung khác
A	B	1		3=4+5	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9=4	10=11+12+13	11=1+6	12=7	13	
19	Trung tâm thông tin y tế Quốc gia	8.369	9.721	1.352	9.721	-8.369	-8.369		9.721	9.721	0		0	Bộ Tài chính thống nhất kinh phí tự chủ năm 2023 là 16.664 triệu đồng; do Trung tâm hoạt động từ 01/6/2023 nên kinh phí 07 tháng cuối năm là 16.664 triệu đồng/12 X 7 tháng = 9.721 triệu đồng	
24	Bệnh viện Phổi Trung ương			543		543	0	543	543	0	543		0	Bổ sung chi PCD COVID-19 năm 2023	
25	Bệnh viện Chợ Rẫy			2.270		2.270		2.270	2.270	0	2.270		0	Bổ sung chi PCD COVID-19 năm 2023	
26	Cục Quản lý Dược			320		320		320	320	0	320		0	Chi tổ chức hội nghị triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn năm 2023 và tầm nhìn đến năm 2024	
II	HỆ CHỮA BỆNH	563.670	551.431	8.164	362.588	-354.424	-374.827	20.403	571.834	362.588	209.246	188.843	0	20.403	
27	Bệnh viện C Đà Nẵng	60.000	64.433	4.433	64.433	-60.000	-60.000		64.433	64.433	0		0		
28	Bệnh viện 71 TW	42.600	41.913	-687	41.913	-42.600	-42.600		41.913	41.913	0		0		
29	Bệnh viện 74 Trung ương	19.500	19.520	20	19.520	-19.500	-19.500		19.520	19.520	0		0		
30	Bệnh viện Y học Cổ truyền TW	25.800	21.336	-4.464	21.336	-25.800	-25.800		21.336	21.336	0		0		
31	Bệnh viện Châm cứu TW	32.800	25.430	-7.370	25.430	-32.800	-32.800		25.430	25.430	0		0		
32	BV Điều dưỡng và PHCNTW (*)	10.000	10.000	5.252	0	5.252	0	5.252	15.252	0	15.252	10.000	0	5.252	Hạng mục Sửa chữa phòng vệ sinh, lô gia đất điều hòa, ốp gạch phòng bệnh nhân và chống thấm mái nhà điều trị nội trú 12 tầng đã được Bộ Y tế phê duyệt BCKTKT và KHLCNT tại Quyết định số 1488/QĐ-BYT ngày 10/6/2022 là 14.722,35 triệu đồng, thực hiện năm 2022 - 2023. Bệnh viện đã phê duyệt kết quả trúng thầu là 14.309,5 triệu đồng (bao gồm cả thiết kế, tư vấn giám sát). Năm 2022 và 2023 đã bố trí nguồn NSNN và Quỹ PTHĐSN để thanh toán là 9.056,66 triệu đồng. Số còn thiếu 5.252 triệu đồng đề nghị bổ sung dự toán NSNN năm 2023. Hiện nay công trình đã đưa vào sử dụng.
33	BV Phong và DL TW Quy Hòa	40.000	44.696	4.696	44.696	-40.000	-40.000		44.696	44.696	0		0	0	
34	BV Phong và DL TW Quỳnh lập	47.000	47.000	0	47.000	-47.000	-47.000		47.000	47.000	0		0	0	

Handwritten signatures and initials in blue ink.

STT	Tên đơn vị	BYT đã giao 2023 chi Quỹ lương	Bộ Tài chính thống nhất giao NSNN tự chủ năm 2023	Dự toán điều chỉnh trong năm 2023	Trong đó				Dự toán sau khi điều chỉnh	Trong đó					Ghi chú
					Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			
							Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Các nhiệm vụ khác				Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Chưa có nhiệm vụ Bộ giao	Các nhiệm vụ bổ sung khác	
A	B	1	2	3=4+5	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9=4	10=11+12+13	11=1+6	12=7	13	
35	Viện Pháp Y TT TW Biên Hòa	55.000	55.000	1.444	55.000	-53.556	-55.000	1.444	56.444	55.000	1.444	0	1.444	Kinh phí sửa chữa Khoa Nam 1, Khoa Điều trị bắt buộc, Khoa Giám định và lắp đặt Trạm biến áp 320A, thời gian thực hiện 2022 - 2023. Đã có Quyết định số 2216/QĐ-BYT ngày 11/8/2022 về Phê duyệt BCKTKT và KHLCNT, đã ký hợp đồng giá trị 11.384 triệu đồng, đã thanh toán cho nhà thầu từ NSNN năm 2022 là 9,940 triệu đồng, số còn thiếu 1.444 triệu đồng đề nghị bổ sung dự toán NSNN năm 2023. Hiện nay công trình đã đưa vào sử dụng.	
36	Trung tâm PYTT KV Miền Trung (*)	7.700	7.310	-390		-390	-390		7.310	0	7.310	7.310	0	0	
37	Trung tâm PYTT KV Tây Nguyên (*)	9.900	9.254	-646		-646	-646		9.254	0	9.254	9.254	0	0	
38	Trung tâm PYTT KV TP. Hồ Chí Minh	8.700	7.702	-998	7.702	-8.700	-8.700		7.702	7.702	0		0	0	
39	Trung tâm PYTT KV Tây Nam Bộ (*)	8.070	7.555	-515		-515	-515		7.555	0	7.555	7.555	0	0	
40	Viện Pháp Y Tâm thần Trung ương	41.000	35.558	-5.442	35.558	-41.000	-41.000		35.558	35.558	0		0	0	
41	Trung tâm PYTT KV Miền núi phía Bắc (*)	8.400	8.091	-309		-309	-309		8.091	0	8.091	8.091	0	0	
42	Viện Pháp Y Quốc gia (*)	17.000	16.433	-567		-567	-567		16.433	0	16.433	16.433	0	0	

STT	Tên đơn vị	BYT đã giao 2023 chỉ Quỹ lương	Bộ Tài chính thống nhất giao NSNN tự chủ năm 2023	Dự toán điều chỉnh trong năm 2023	Trong đó				Dự toán sau khi điều chỉnh	Trong đó					Ghi chú
					Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			Chi thường xuyên giao thực hiện tự chủ	Chi thường xuyên giao không thực hiện tự chủ	Trong đó			
							Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Các nhiệm vụ khác				Chi tiền lương, hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Chưa có nhiệm vụ Bộ giao	Các nhiệm vụ bổ sung khác	
A	B	1		3=4+5	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9=4	10=11+12+13	11=1+6	12=7	13	
43	Bệnh viện Tâm thần TW 1 (*)	130.200	130.200	13.707		13.707		13.707	143.907	0	143.907	130.200	0	13.707	Kinh phí để trả nợ kinh phí sửa chữa cho 02 hạng mục đã hoàn thành quyết toán công trình đưa vào sử dụng: (i) Sửa chữa nhà điều trị bệnh nhân bắt buộc, cảnh quan Khoa cai nghiện và cảnh quan Khoa tâm thần nhi (giai đoạn 2022-2023), (ii) Sửa chữa Nhà điều hành Ban giám đốc (giai đoạn 2022-2023) theo đề nghị của Bệnh viện tại Công văn số 278/CV-BV ngày 11/7/2023. Bộ Y tế đã phê duyệt quyết toán là 28.167,2 triệu đồng, dự toán năm 2022 đã giao là 11.960 triệu đồng, số còn thiếu so với Quyết toán được duyệt là 16.207,2 triệu đồng, đã bổ sung dự toán năm 2023 là 2.500 triệu đồng, số còn thiếu đề nghị bổ sung là 13.707 triệu đồng

Ghi chú: Đối với các đơn vị đánh dấu (*) là các đơn vị đang chờ Bộ Tài chính thống nhất điều chỉnh dự toán từ nguồn chi thường xuyên giao không tự chủ sang nguồn chi thường xuyên giao tự chủ đối với dự toán NSNN hỗ trợ chi thường xuyên năm 2023.